

Bản án số: 28/2026/HS-ST  
Ngày: 19-3-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm.
2. Bà Lương Thị Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thanh T; Sinh năm: 1987. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 12 Ô1 ấp A, xã B, tỉnh Tây Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Phạm Minh S, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Lương Kim T, sinh năm 1955 (đã chết). Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1991 và có 01 người con chung, sinh năm 2025. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân An từ ngày 02/10/2025 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số nhà 504/5 ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thanh T, là đối tượng sử dụng ma túy, khoảng 10 giờ ngày 10/9/2025, bị cáo T đón xe ôm từ khu vực ngã tư Bà Phổ, xã B, tỉnh Tây Ninh đến đường Hùng Vương nối dài thuộc phường Long An để mua ma túy về sử dụng. Khi lưu thông qua bùng binh hướng đường Hùng Vương nối dài khoảng 10m, bị cáo T gặp thanh niên nên dừng lại hỏi thăm. Qua trao đổi biết người thanh niên tên Hiếu, bị cáo T hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng thì Hiếu đồng ý. Bị cáo T đưa tiền và Hiếu đưa cho bị cáo T 01 túi nylon có rãnh khếp màu trắng viền màu đỏ chứa ma túy, bị cáo T cầm túi nylon chứa ma túy đón xe ôm về nhà bạn gái là Nguyễn Thị Mỹ H, tại 504/5 ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo T, cất giấu số ma túy trên trong hộc tủ nhựa loại 03 ngăn trong phòng ngủ của Hà và bị cáo T. Sau đó, bị cáo T lấy ra 01 ít ma túy cho vào bình nỏ, đi vào nhà vệ sinh sử dụng 01 mình, phần ma túy còn lại bị cáo T để chỗ cũ, sau khi sử dụng xong bị cáo T để bình, nỏ kế bên tủ nhựa 3 ngăn.

Đến 03 giờ ngày 20/9/2025, Công an xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra hành chính, tại số nhà 504/5 do Nguyễn Thị Mỹ H làm chủ hộ. Qua kiểm tra phát hiện trong phòng ngủ của Hà và bị cáo Phạm Thanh T, có 01 túi nylon có rãnh khếp màu trắng, viền màu đỏ nghi là ma túy, Công an xã Thủ Thừa tiến hành thu giữ.

Tại Cơ quan Công an T khai nhận 01 túi nylon màu trắng chứa ma túy, bị cáo T mua về cất giữ để sử dụng.

Bản Kết luận giám định số 1960/KL-KTHS ngày 26/9/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Túi niêm phong NS4A 166944: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2152 gam.

+ Túi niêm phong PS3 23008423: Chất màu nâu bám dính trên ống thủy tinh có bầu tròn bị vỡ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, mẫu rất ít không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKS-KV1, ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thanh T, trong phần luận tội đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 túi nylon có rãnh kép màu trắng, viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 ống thủy tinh, 01 bình thủy tinh, 01 ống hút; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN màu trắng, xanh.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh đã nêu. Bị cáo không thực hiện quyền tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Tại phiên tòa bị cáo T không khiếu nại các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Hồ sơ vụ án thể hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận giám định đồng

thời còn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên đã đủ cơ sở khẳng định: Do nghiện ma túy nên bị cáo Phạm Thanh T đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, khoảng 03 giờ ngày 20/9/2025, lực lượng Công an xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh kiểm tra tại số nhà 504/5 ấp B, xã C phát hiện bị cáo Phạm Thanh T tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,2152 gam, loại Methamphetamine. Do đó hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi gây ra: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết chất ma túy là độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.3.1] Tình tiết tăng nặng: Không.

[2.3.2] Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần xem xét cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích để sinh lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang thu giữ vật chứng gồm: 01 bì thư niêm phong nguyên vẹn, bên ngoài ghi vụ số 1960 có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Minh T và người chứng kiến Hà Quang Th, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh chứa ma túy đá có khối lượng sau giám định là 0,1437 gam (túi niêm phong NS4A.166944); Các vật trong túi niêm phong PS3 23008423; Vỏ bao đựng mẫu gửi giám định và bì thư niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Đức N và người chứng kiến Nguyễn Thị Mỹ H là chất ma túy, dụng cụ để đựng và sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Thanh T chưa đủ căn cứ phạm tội nên Cơ quan CSĐT chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[4] Đối với Nguyễn Thị Mỹ H là bạn gái bị cáo T không biết bị cáo T sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép ma túy, bản thân Hà không sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[5] Đối với người có tên “Hiếu” là người bán ma túy cho bị cáo Phạm Thanh T chưa rõ họ, địa chỉ cụ thể nên không xác định được. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

[6] Đối với người điều khiển xe ôm do bị cáo Phạm Thanh T thuê chở đi mua ma túy. Hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không xử lý.

[7] Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh đã phản ánh đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa đề nghị của ông Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian tù tính từ ngày 02/10/2025.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Thanh T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/3/2026) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong nguyên vẹn, bên ngoài ghi vụ số 1960 có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Minh Tân và người chứng kiến Hà Quang Thái, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh

chứa ma túy đá có khối lượng sau giám định là 0,1437 gam (túi niêm phong NS4A.166944); Các vật trong túi niêm phong PS3 23008423; Vỏ bao đựng mẫu gửi giám định và bì thư niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Đức Nam và người chứng kiến Nguyễn Thị Mỹ H.

(Tất cả các vật chứng nêu trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Tây Ninh quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Tây Ninh).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Phạm Thanh T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Phạm Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/3/2026). Bà Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam Tân An thuộc Trại tạm giam cơ sở 2 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Quân**